TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Minh Tiến;

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hữu Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Phan Mộng T, sinh năm: 1994; số CCCD: 075194002102 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021; HKTT: ấp Đ, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: anh Phan Đình T1, sinh năm: 1992; số CMND: 272196274 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 22/6/2017; HKTT: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 24/5/2023, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ; đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Phan Mộng T trình bày: chị và anh Phan Đình T2 đã tự nguyện chung sống với nhau vào đầu năm 2017, cả đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai người.

Sau khi kết hôn cả hai xây nhà trên đất của cha mẹ của chị T ở, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất

đồng với nhau về công việc làm kinh tế, vấn đề tiền bạc, anh T1 không quan tâm đến vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vào khoảng tháng 7/2022, anh T1 bỏ đi về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Vì vậy, hiện vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Phan Đình T1.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 26/7/2018, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm công nhân cao su lương trung bình 7.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Phan Đình T1 được Tòa án triệu tập làm việc nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

* Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ; tống đạt các văn bản pháp luật cho đương sự, gửi văn bản và hồ sơ cho VKS trong thời hạn quy định; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: chị T yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nhau về tiền bạc, anh T1 không quan tâm đến vợ con từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cả hai đã ly thân nhau từ tháng 7/2022. Anh T1 được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng không có ý kiến, cũng không tham gia phiên hòa giải cho thấy anh không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 là có thật, mẫu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng và không thể hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu của chị T ly hôn với anh T1 là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị T ly hôn với anh T1.

Về con chung: chị T yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Bảo A, hiện chị có thu nhập 7.000.000 đồng/tháng và cháu Bảo A hiện đang sống cùng chị T nên cần giao cháu A cho chị T nuôi là phù hợp. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không giải quyết; nợ chung: không có nên không giải quyết.

Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Phan Mộng T có đơn khởi kiện đối với anh Phan Đình T1 yêu cầu ly hôn và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung

nên xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị T là nguyên đơn, anh T1 là bị đơn; anh T1 có nơi đăng ký thường trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Phan Mộng T và anh Phan Đình T1 đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 04/12/2017, nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T nhận thấy: theo chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng với nhau trong công việc làm kinh tế gia đình, tiền bạc, anh T1 không quan tâm đến vợ, con nên dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Anh T1 và chị không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2022 cho đến nay. Việc chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án, anh T1 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và cũng đã nhận được thông báo phiên họp hòa giải nhưng cho đến nay anh T1 vẫn không có ý kiến về vấn đề trên, cũng như không tham gia bất cứ phiên họp, phiên tòa khi tòa án triệu tập. Như vậy, cho thấy anh T1 không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T, không mong muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Với nhận định trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã thật sự mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh T1.

- Về con chung: chị T yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Phan Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 26/7/2018, hiện cháu A đang ở cùng chị T, chị T cũng có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không có yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí: chị Nguyễn Phan Mộng T phải nộp án phí theo quy định.

[4] Quan điểm đường lối giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chị Nguyễn Phan Mộng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Phan Mộng T được ly hôn với anh Phan Đình T1.

2. Về con chung: giao cháu Phan Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 26/7/2018 cho chị Nguyễn Phan Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời anh Phan Đình T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết, cha mẹ có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: chị Nguyễn Phan Mộng T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000080 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tường Vy